Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson (4)

Giới Thiệu Đạo Phật (Bình Anson)

Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson

Vietnamese, with Unicode Times font

Giới thiệu Đạo Phật

Bình Anson

NXB Tôn Giáo

TL. 2005 - PL. 2549

-03-

Tam tạng kinh điển

Bình Anson

T rong 45 n ăm truyền giảng con đường giải thoát, Đức Phật thu nhận rất nhiều đệ tử, có người xuất gia theo Ng ài và lập thành T ăng đo àn (Sangha) , có người cũng còn tại gia, gọi là các cư sĩ. Vùng truyền giáo của ngài là vùng Đông Bắc Ấn Độ giáp bi ên giới xứ Nepal, dọc theo các nhánh sông thượng nguồn sông Gange (Hằng hà).

Ngài có rất nhiều đệ tử từ các quốc gia trong v ùng, gồm đủ mọi th ành phần trong xã hội, lứa tuổi, nam nữ, và từ nhiều nguồn gốc tín ngưỡng khác nhau. Đức Phật đ ã để lại một kho t àng quí giá gồm nhiều bài thuyết giảng (Sutta, Kinh) trong nhiều dịp giảng dạy cho hàng đệ tử, bậc thánh thanh văn, h àng vua quan, cư sĩ, v.v. Với sự phát triển và mở rộng của T ăng đo àn, Ngài đặt ra nhiều giới luật để tạo điều kiện thuận lợi trong công việc tu tập (Vinaya, Luật) . Ngoài ra còn nhiều bài giảng đặc biệt khác m à về sau nầy được đúc kết lại trong tạng A Tỳ Đ àm (Abhidhamma, Luận) .

Kết Tập Đầu Ti ên

Ba tháng sau khi Đức Phật tịch diệt, một đại hội các vị tu sĩ (Tỳ khưu, Bhikkhu) được tổ chức, ng ày nay được gọi l à Đại Hội Tăng Gi à I, tại vùng đồi núi ngoại th ành Rajagaha (Vương Xá). Mục đích l à để kết tập các b ài kinh giảng và các điều luật th ành một hệ thống chặt chẽ hơn. Chủ trì Đại hội l à Tỳ khưu Maha Kassapa (Đại Ca Diếp). Tuy ên đọc phần Luật l à Tỳ khưu Upali (Ưu Ba Ly). Tuyên đọc phần Kinh l à Tỳ khưu Ananda (A Nan Đ à), là người cận sự với Đức Phật v à vì thế có nhiều dịp nhất để nghe v à ghi nhớ các bài giảng của Ngài. Đại hội gồm khoảng 500 vị thánh tăng duyệt lại các giới luật v à các bài thuyết giảng, sắp xếp thành hai nhóm chính: Luật Tạng và Kinh Tạng. Qua những thu thập lúc đó, Kinh Tạng được phân chia l àm 4 Bộ chính: Trường bộ, Trung bộ, Tương ưng bộ, và T ăng Chi bộ.

Kết Tập Lần Thứ 2

Trong 45 n ăm hoằng dương đạo pháp, Đức Phật đ ã đi nhiều nơi, giảng đạo cho nhiều người v à kết nạp nhiều đệ tử. Các đệ tử của Ng ài ở rải rác khắp nơi, không thể nào

cùng về tham dự Đại hội đầu ti ên. Do đó có thể có một số b ài thuyết giảng và giới luật phụ do Đức Phật đặt ra đ ã không được kết tập trong kỳ Đại hội đó.V ì vậy mà khoảng 100 n ăm sau, năm 383 trước Tây Lịch (TL), đại hội kết tập kinh điển lần thứ hai được tổ chức, theo y êu cầu của t ăng chúng th ành Vesali và Vajji. Sau lần kết tập nầy, Luật Tạng được mở rộng với các giới luật m à các đại biểu cho rằng đ ã không được kết tập trong kỳ Đại Hội I, v à một số các bài kinh giảng khác chưa kết tập, tạo thành một bộ kinh thứ 5 của Kinh Tạng (Tiểu Bộ).

Sau lần kết tập nầy, Luật Tạng và Kinh Tạng xem như đ ã thành hình, và các bài giảng có lẽ cũng giống như bài giảng mà chúng ta có được trong bộ Đại Tạng hiện nay.

Kết Tập Lần Thứ 3

Một tr ăm ba mươi năm sau đó, năm 253 trước TL, vua Asoka (A Dục) cho triệu tập Đại hội lần thứ III. Tiểu Bộ của Kinh Tạng lại được mở rộng v à kết tập thêm nhiều bài kinh giảng khác. Quan trọng hơn hết là việc Đại hội đ ã đúc kết các b ài giảng về tâm lý, thể tính và sự tướng của vạn pháp, tạo thành Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma, A Tỳ Đ àm, Vi Diệu Pháp, Luận Tạng) .

Kết Tập Lần Thứ 4

Khoảng n ăm 20 trước TL, 500 năm sau ng ày Phật nhập Đại Niết B àn, vua Vattagamani của Tích Lan (Sri Lanka) triệu tập Đại Hội Tăng Gi à IV tại Aluhivihara - gần thành phố Kandy ngày nay, kết tập lại các phần Kinh, Luật, và đúc kết phần Thắng Pháp Tạng. Để g ìn giữ các bài giảng của Đức Phật d ù đ ã kết tập nhưng chỉ truyền khẩu trong 500 n ăm qua, ba tạng kinh điển được cho viết lại tr ên một loại giấy bằng lá bối- đa khô. Từ đó, Tam Tạng Pali được th ành hình, và không còn thay đổi n ào khác.

Kết Tập Lần Thứ 5 và 6

Trong thời kỳ gần đây, Miến Điện có tổ chức hai kỳ kết tập khác: kết tập lần thứ V, năm 1870, v à lần thứ VI, n ăm 1954. Tuy nhi ên các kỳ kết tập nầy chỉ để l àm sáng tỏ các điểm chính trong kinh, nhưng không thay đổi g ì trong bộ Tam Tạng.

Tam Tạng Kinh Điển

"Tạng" hay "Tàng" là giỏ chứa, chỗ chứa, tiếng Pali gọi là Pitaka. Ngày xưa tại các chùa lớn thường có một thư viện gọi là "Tàng Kinh Các" để lưu trữ các bộ kinh quí. Tam Tạng theo tiếng Pali gọi l à Tipitaka , Ba Giỏ Chứa (The Three Baskets) , gồm có: Luật Tạng (Vinaya Pitaka) , Kinh Tạng (Sutta Pitaka) , và Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma Pitaka, còn gọi là Vi Diệu Pháp, hay Luận Tạng) .

Sau đây l à sơ lược về các tạng nầy:

1. Luật Tạng (Vinaya Pitaka)

Tạng nầy bao gồm các giới luật và nghi lễ cho nam tu sĩ (Bhikkhu, Tỳ khưu) và nữ tu sĩ (Bhikkhuni, Tỳ khưu Ni) , cách thức gia nhập t ăng đo àn, truyền giới luật, sinh hoạt t ăng chúng, cách h ành xử trong các trường hợp vi phạm giới luật, vv. Tạng nầy thường được chia l àm 5 bộ:

1. Ba-la-di (Parajika) ,

2. Ba-dật- đề (Pacittiya) ,

3. Đại Phẩm (Mahavagga) ,

4. Tiểu Phẩm (Cullavagga) , và

5. Toát Yếu (Parivara) .

2. Kinh Tạng (Sutta Pitaka)

Gồm 5 bộ chính (Nikaya) : Trường Bộ (Digha Nikaya) , Trung Bộ (Majjhima Nikaya) , Tương Ưng Bộ (Samyutta Nikaya) , T ăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya) , và Tiểu Bộ (Khuddaka Nikaya) .

Trong hệ Sanskrit (Bắc Phạn), 5 bộ nầy được gọi l à các bộ A Hàm (Agamas) . Tuy nhiên, các bộ A Hàm nguyên thủy đ ã bị thất lạc và chỉ còn tìm thấy các bản kinh tiếng Sanskrit rời rạc, mà hiện nay chỉ còn các bộ Hán v ăn, dịch từ nhiều nguồn gốc bộ phái v à qua nhiều đời khác nhau.

Trường Bộ là tập hợp các bài kinh dài, gồm 34 bài kinh, đ ã được dịch sang Việt ngữ. Ngo ài các bài thuyết giảng của Đức Phật, Bộ nầy cũng có các b ài giảng của Đại Đức Sariputta (Xá Lợi Phất), vị đệ tử h àng đầu có t ài thuyết giảng hùng biện nhất thời đó, v à các vị đệ tử nổi tiếng khác.

Trung Bộ gồm có 152 bài kinh sắp xếp trong 15 phẩm, theo từng chủ đề. Bộ kinh nầy rất phổ thông trong giới Phật tử sử dụng Anh ngữ v à cũng đ ã được dịch sang Việt ngữ. Bản dịch Anh ngữ được hiệu chỉnh nhiều lần, v à bản dịch mới nhất đ ã được hội Buddhist Publication Society, Tích Lan, xuất bản năm 1995. Các b ài kinh quan trọng thường có liên quan đến phép h ành thiền quán niệm (Satipattana Sutta) , chánh kiến (Sammaditthi) , cách tịnh tâm (Kakacupama) , cuộc đời Đức Phật (Ariyaparyesana) , Tứ diệu đế (Mahahatthipadopama) , Không tính (Cula-sunnata) , quán niệm hơi thở (Anapanasati) , v.v. Có thể nói đây l à một bộ kinh quan trọng nhất, bao gồm các bài giảng thiết yếu trên đường tu tập, thực h ành lời Phật dạy.

Tương Ưng Bộ gồm 2,889 bài kinh ngắn, chia làm 5 chương và 56 phẩm. Đây l à tập hợp các bài kinh có chủ đề giống nhau về một điểm thảo luận, hoặc về một nhân vật n ào đó trong thời Đức Phật. Có những b ài giảng quan trọng về 12 nhân duyên và về 37 phẩm trợ đạo.

T ăng Chi Bộ l à bộ kinh dựa theo cách sắp xếp số học (pháp số), từ các chủ đề có li ên quan đến 1 phần tử, 1 yếu tố, dần dần l ên đến các chủ đề có 11 phần tử hay yếu tố. V ì vậy, bộ kinh được chia l àm 11 chương, gồm 2,308 bài kinh.

Tiểu Bộ thật ra không phải là bộ sách nhỏ, mà là tập hợp 15 bộ sách
nhỏ: Tiểu Tụng (Khuddaka Patha) , Pháp Cú (Dhammapada) , Phật
Tự Thuyết (Udana) , Như Thị Ngữ (Itivuttaka) , Kinh Tập
(Sutta Nipata) , Thiên Cung Sự (Vimana Vatthu) , Ngạ Quỷ Sự

(Peta Vatthu) , Trưởng Lão T ăng Kệ
(Theragatha) , Trưởng Lão Ni Kệ (Therigatha) , Bổn Sanh
(Jataka) , Nghĩa Thích (Niddesa) , Vô Ngại Giải
Đạo (Patisambhida) , Thí Dụ
(Apadana) , Phật Sử (Buddhavamsa) , Sở Hạnh Tạng (Cariya
Pitaka).
3. Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma Pitaka)

Còn gọi là Vi Diệu Pháp hay Luận Tạng, đây l à tập hợp các bài giảng của Đức Phật về thể tính v à sự tướng của vạn pháp, phân giải triết học và tâm lý học. Thắng Pháp Tạng gồm có 7 quyển: Pháp tụ (Dhammasangani) , Phân tích (Vibhanga) , Chất ngữ (Dhatukatha) , Nhân chế định (Puggala Pannatti), Ngữ tông (Kathavatthu) , Song đối (Yamaka) , Vị trí (Patthana) .

4. Các thánh điển trọng yếu khác

Ngoài Tam Tạng Kinh Điển c òn có các bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Kinh Điển, v à một số các tác phẩm Pali quan trọng khác cũng được học tập v à lưu truyền cho đến ng ày nay: Đảo sử (Dipavamsa) , Đại sử (Mahavamsa) , Tiểu sử (Culavamsa) , Mi Lan Đa vấn đạo (Milindapanha) , Thanh tịnh đạo (Visuddhi Magga) , Thắng Pháp tập yếu (Abhidhammattha Sangaha) .

Đại Tạng Việt Ngữ

Mặc dù Phật Giáo là một tôn giáo lớn ở Việt Nam và đ ã có mặt lâu đời tại đất nước ta tr ên 18 thế kỷ, cho đến nay chúng ta vẫn chưa có một bộ Tam Tạng đầy đủ bằng chữ Việt. Điều nầy đ ã được ghi nhận từ đầu thập ni ên 1950, mà đ ã 50 n ăm qua, công tác dịch thuật vẫn chưa ho àn tất.

Một chương trình phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam đ ã được tiến h ành trở lại từ n ăm 1989, dựa tr ên các bộ chữ Pali và chữ Hán. Đến nay (1998), Viện Nghi ên Cứu Phật Học Việt Nam đ ã phát hành Trường Bộ (và Trường A Hàm), Trung Bộ (và Trung A Hàm), Tương Ưng Bộ (và Tạp A Hàm), T ăng Chi Bộ (v à T ăng Nhất A H àm) bằng Việt ngữ, cùng với các quyển trong Tiểu Bộ: Kinh Tập, Pháp Cú, Như Thị Ngữ, Phật Tự Thuyết, Trưởng Lão T ăng Kệ, Trưởng L ão Ni Kệ, Bổn Sanh.

Thêm vào đó, hệ phái Nam Tông Việt Nam đ ã ấn hành các bộ Vi Diệu Pháp do Hòa thượng Tịnh Sự dịch. Bộ Luật cơ bản đ ã được dịch từ các bản chữ Hán (Luật Tứ Phần Giới Bổn Như Thích, H òa thượng Hành Trụ dịch).

Các quyển Thanh Tịnh Đạo (Ni sư Trí Hải dịch), Thắng Pháp Tập Yếu (H òa thượng Minh Châu dịch) và Mi Lan Đa Vấn Đạo (H òa thượng Giới Nghiêm dịch) cũng đ ã được xuất bản trong những năm gần đây.

Perth, Tây Úc,

tháng 4-1998

-ooOoo-

Đầu trang
| 01
| 02
| 03
| 04
| 05
| 06
| 07
| 08
| 09
| 10
| 11
| 12
| 13
| 14
| 15
| 16
| 17
| 18
| 19
| 20
| 21
| Mục lục

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-02-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.